

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày: 20/6/2017

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về danh dự, nhân phẩm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Võ Hân Hoan**.

2/ Ông **Ngô Thành Long**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Diễm Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông **Trương Minh Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 04 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐST-DS ngày 05/6/2017, giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1954. (Có mặt)*

Địa chỉ: Số 197, ấp T, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

*2/ Bị đơn: Bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1952. (Có mặt)*

Địa chỉ: Số 196, ấp T, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người làm chứng:

*3.1/ Bà **Võ Thị M**. (Vắng mặt)*

*3.2/ Bà **Đặng Thị T**. (Vắng mặt)*

*3.3/ Bà **Nguyễn Thị Ch**. (Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:** Ngày 24/11/2016 bà Lâm Thị H nói bà có quan hệ tình dục giữa ban ngày với ông Dương Văn T, cư ngụ ấp T, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bà H nói xấu bà tại quán nước nhà bà Nguyễn Thị Ch, có bà Ch cùng bà Đặng Thị T, bà Võ Thị M chứng kiến. Sự việc bà H nói xấu bà thì bà có làm

đơn yêu cầu tổ hòa giải áp giải quyết nhưng bà H không đi. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết buộc bà H bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm cho bà số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- **Bị đơn bà Lâm Thị H trình bày:** Bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị M vì trước đây giữa bà và bà M có mâu thuẫn đất đai nên hai bên có cự cãi nhưng bà không có nói xấu bà M như lời bà M và các nhân chứng trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, những người làm chứng bà Nguyễn Thị Ch, bà Võ Thị M, bà Đặng T vắng mặt nhưng những người này đều có lời khai trực tiếp với Tòa án. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M cho rằng bà Lâm Thị H nói xấu bà "quan hệ tình dục với ông Dương Văn T" nên bà yêu cầu bà H bồi thường cho bà tiền tổn thất danh dự, nhân phẩm 15.000.000đ. Bà H không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M với lý do bà không có nói. Căn cứ vào lời trình bày của bà Võ Thị M thì bà M nói rằng bà không có chứng kiến việc bà H nói xấu bà M mà khi bà đi rước cháu bà tại quán bà Nguyễn Thị Ch thì bà nghe được nửa câu chuyện cãi nhau giữa bà Ch, bà T và bà H, ngoài ra bà không biết gì. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Ch ngày 14/01/2017 và bà Đặng Thị T ngày 15/01/2017 của Tổ hòa giải áp T và biên bản lấy lời khai bà T ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N thì bà T và bà Ch đều thừa nhận có chứng kiến việc bà Lâm Thị H nói xấu bà Nguyễn Thị M "Quan hệ tình dục với ông Dương Văn T". Do đó, có căn cứ để HĐXX xác định bà Lâm Thị H có nói xấu bà Nguyễn Thị M "Quan hệ tình dục với ông Dương Văn T".

[3] Xét thấy, danh dự, nhân phẩm và uy tín của mỗi cá nhân phải luôn được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 "*Người nào do lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân... mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*". Như vậy, căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường là phải có thiệt hại thực tế xảy ra. Tại phiên tòa, bà M cho rằng do bà H nói xấu làm bà không dám nhìn mặt hàng xóm, bà tức giận không thể làm công việc hằng ngày như nuôi gà, làm ruộng, làm cho con cái bà mất niềm tin nhưng hiện nay con cái bà cũng đã tin tưởng bà trở lại. Ngoài lời trình bày, bà M không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh có thiệt hại xảy ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua hành vi của bà H thực hiện ngày 24/11/2016 không làm phát sinh thiệt hại cho bà M về tài sản cũng không có những thiệt hại về tinh thần như bị người thân, bạn bè, xã hội hiểu lầm, xa lánh... Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà M buộc bà H bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005 và tiêu mục 1.1, mục 1 phần I và mục 3 phần II của Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán thụ lý vụ án xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn không chứng minh được có thiệt hại thực tế do hành vi của bị đơn gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 604 và Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào tiểu mục 1.1, mục 1 phần I và mục 3 phần II của Nghị Quyết 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M buộc bà Lâm Thị H bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M không phải chịu.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N;
- T.H.A dân sự TX N;
- TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Bùi Chí Tâm

Trương Anh Tuấn

